

QUẢN TRỊ TỐT VÀ BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM

★ ĐINH TẤN PHONG

Viện Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ

● **Tóm tắt:** Thực tiễn lịch sử xã hội cho thấy, phương thức quản lý nhà nước truyền thống lấy nhà nước làm trung tâm, chủ thể nắm giữ quyền can thiệp và kiểm soát mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội không chỉ làm cho bộ máy nhà nước công kênh, hoạt động thiếu hiệu quả mà còn dễ dẫn đến vi phạm quyền con người. Trước xu hướng đổi mới quản trị quốc gia hiện đại, quản trị tốt là một giải pháp được nhiều quốc gia lựa chọn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước và bảo vệ tốt hơn các quyền con người. Bài viết tập trung phân tích mối quan hệ giữa quản trị tốt và bảo đảm quyền con người. Trên cơ sở đó, rút ra một số đánh giá đối với thực trạng bảo đảm quyền con người ở Việt Nam dựa trên những nguyên tắc cốt lõi của quản trị tốt, làm nền tảng cho việc hoàn thiện pháp luật và vai trò quản lý của Nhà nước trong bảo đảm quyền con người ở nước ta.

● **Từ khóa:** quyền con người; quản trị tốt; quản lý nhà nước.

1. Đặt vấn đề

Bảo đảm quyền con người là mục tiêu xuyên suốt và là một trong những nội dung cốt lõi trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam. Qua hơn 36 năm đổi mới và hơn 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991, bổ sung, phát triển năm 2011), công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng. Trong đó, vấn đề bảo vệ, bảo đảm và tôn trọng quyền con người ngày càng được xem trọng và nhấn mạnh, được quy định trong Hiến pháp và cơ bản được đảm bảo bằng những quy định cụ thể của pháp luật. Hiện nay, Điều 3

Hiến pháp năm 2013 quy định, Nhà nước công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Sau gần 10 năm thực thi Hiến pháp năm 2013, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục xác định: Thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã tham gia ký kết, nhất quán quan điểm về bảo đảm và thúc đẩy quyền con người; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp năm 2013¹. Tuy nhiên, kết quả tổng kết quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN thời gian qua được thể hiện trong Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII cho thấy: “cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, quyền con người, quyền công dân có

mặt chưa được phát huy đầy đủ; cải cách hành chính, cải cách tư pháp chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước”².

Thực tiễn quản trị công trên thế giới cho thấy, phương thức quản lý nhà nước truyền thống lấy nhà nước làm trung tâm, đề cao vai trò và quyền lực của nhà nước trong quản lý, kiểm soát mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội đã dẫn đến nhiều hệ lụy, đặc biệt là vi phạm nghiêm trọng quyền con người dẫn đến nhu cầu tìm biện pháp khắc phục³. Trong bối cảnh đó, quản trị tốt hay quản trị nhà nước tốt là một lựa chọn tối ưu nhằm giải quyết những tồn tại, hạn chế của hành chính công truyền thống. Quản trị tốt (good governance) là một cách tiếp cận phổ biến trong quản trị nhà nước hiện đại, việc ứng dụng những nguyên tắc, đặc trưng của quản trị tốt giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực công, thúc đẩy dân chủ, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình trong

quản trị nhà nước và hướng đến bảo vệ quyền con người tốt hơn. Ở Việt Nam, cùng với quá trình Đổi mới và hội nhập quốc tế, nhận thức của người dân đã thay đổi rất nhiều. Những yêu cầu về dân chủ, pháp quyền, minh bạch, trách nhiệm giải trình,... và đặc biệt là vấn đề bảo vệ, bảo đảm quyền con người được người dân ngày càng quan tâm⁴. Những đòi hỏi này thúc đẩy Nhà nước phải chuyển đổi mô hình quản lý truyền thống sang quản trị theo những nguyên tắc của quản trị tốt nhằm đảm bảo tốt hơn quyền

con người trong bối cảnh mới. Do đó, việc tiếp cận vấn đề bảo đảm quyền con người ở Việt Nam từ lý luận quản trị tốt sẽ giúp xác định những nguyên tắc định hướng hoàn thiện cơ chế pháp lý và vai trò quản lý của Nhà nước hướng đến bảo đảm quyền con người hiệu quả hơn trong bối cảnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Mối quan hệ giữa quản trị tốt và bảo đảm quyền con người

Triết lý quản trị tốt là một xu thế phát triển có tác động mạnh mẽ đối với thay đổi vai trò và phương thức quản lý của nhà nước trong xã hội hiện đại. Mặc dù thực tế vẫn còn nhiều quan niệm khác nhau về những đặc trưng cốt lõi của quản trị tốt nhưng có một sự đồng thuận rằng, để xây dựng một nhà nước “quản trị có hiệu quả” thì cần áp dụng “quản trị tốt”⁵. Theo đó, quản trị tốt không phải là

một mô hình, phương thức tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước mà là tập hợp những nguyên tắc định hướng cho việc thực hiện quản lý nhà nước và quản lý xã hội theo hướng hiệu lực, hiệu quả và toàn diện hơn.

Đánh giá về mối quan hệ giữa thực hành quản trị tốt và bảo đảm quyền con người, Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc (OHCHR) cho rằng: “quản trị tốt và bảo đảm quyền con người củng cố lẫn nhau”⁶. Theo OHCHR, các nguyên tắc trong bảo đảm quyền

Thực tiễn quản trị công trên thế giới cho thấy, phương thức quản lý nhà nước truyền thống lấy nhà nước làm trung tâm, đề cao vai trò và quyền lực của nhà nước trong quản lý, kiểm soát mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội đã dẫn đến nhiều hệ lụy, đặc biệt là vi phạm nghiêm trọng quyền con người dẫn đến nhu cầu tìm biện pháp khắc phục. Trong bối cảnh đó, quản trị tốt hay quản trị nhà nước tốt là một lựa chọn tối ưu nhằm giải quyết những tồn tại, hạn chế của hành chính công truyền thống.

con người cung cấp nền tảng thông tin về những nội dung phục vụ thực hành quản trị tốt như: thông tin về sự phát triển của các khuôn khổ pháp lý, chính sách, chương trình, phân bổ ngân sách và các biện pháp khác. Từ đó, OHCHR kết luận rằng, nếu thiếu quản trị tốt thì quyền con người không thể được tôn trọng và bảo vệ một cách bền vững. Đồng thời, trong Bình luận chung số 12 của Ủy ban về các Quyền kinh tế, xã hội và văn hoá thuộc OHCHR (CESCR) cũng nêu rõ: “Quản trị tốt là cần thiết để hiện thực hóa tất cả các quyền con người cho tất cả mọi người”⁷. Bên cạnh đó, nghiên cứu của học giả Brian C. Smith cũng cho thấy, quản trị tốt đã góp phần thay đổi các nguyên tắc và quy tắc hoạt động cơ bản của nhà nước, giúp tăng cường pháp quyền và trách nhiệm của chính quyền, thúc đẩy phân chia quyền lực chính trị và đảm bảo tôn trọng quyền con người⁸.

Ở Việt Nam, cũng đã có một số nghiên cứu về mối tương quan giữa quản trị tốt và bảo đảm quyền con người. Điển hình như: nghiên cứu của Nguyễn Trọng Bình đã đề xuất đổi mới thể chế quản trị công ở Việt Nam theo hướng pháp quyền, tôn trọng và bảo đảm dân chủ, tự do và quyền con người trên cơ sở đánh giá, liên hệ với một số lý luận quản trị nhà nước hiện đại, trong đó có quản trị tốt⁹. Theo Nguyễn Văn Quân, quá trình Đổi mới và hội nhập quốc tế đã làm thay đổi nhận thức và thúc đẩy nhu cầu, đòi hỏi của người dân về dân chủ, pháp quyền, quyền con người...; trong khi đó, cùng với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, những cơ hội hay điều kiện cho sự tham gia của người dân vào quản trị quốc gia đã trở nên dễ dàng và thuận lợi hơn bao giờ hết. Tất cả tạo ra áp lực rất lớn cho Nhà nước phải chuyển đổi mô hình từ quản lý truyền thống sang quản trị theo những nguyên tắc của quản trị tốt¹⁰.

Như vậy, có thể thấy, việc bảo đảm quyền con người có mối liên hệ chặt chẽ và tác động qua lại với quản trị tốt. Theo đó, việc thúc đẩy thực thi quản trị tốt trong hoạt động quản lý nhà nước sẽ giúp bảo vệ quyền con người hiệu quả hơn. Bởi lẽ, một trong những mục đích quan trọng nhất mà quản trị tốt hướng tới là để bảo đảm việc thực hiện các quyền con người một cách hiệu quả và thực chất. Thực tiễn quản trị nhà nước trên thế giới hiện nay cho thấy, việc tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người có liên quan trực tiếp đến một loạt các nguyên tắc, đặc trưng cốt lõi của quản trị tốt¹¹. Trong đó, các nguyên tắc có mối liên quan trực tiếp đến vấn đề bảo đảm quyền con người bao gồm: (i) nguyên tắc pháp quyền - Nhà nước hoạt động dựa trên pháp luật và pháp luật phải bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, công lý và lẽ phải; (i) sự tham gia của người dân - bảo đảm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của người dân; (ii) công khai, minh bạch - bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người dân; trách nhiệm giải trình - không chỉ bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người dân mà còn yêu cầu cơ quan, cá nhân trong các cơ quan nhà nước phải chịu trách nhiệm về những sai phạm xảy ra, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân. Như vậy, qua những phân tích trên có thể khẳng định, việc đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo các nguyên tắc của quản trị tốt sẽ thúc đẩy việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người một cách đầy đủ và toàn diện hơn.

Bên cạnh đó, trong số các nguyên tắc của quản trị tốt, nguyên tắc pháp quyền được xem là có mối liên hệ trực tiếp nhất với nội dung bảo đảm quyền con người. Điều này được thể hiện trong Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền năm 1948: “Xét rằng điều cốt yếu là nhân quyền phải được một chế độ pháp quyền bảo vệ để con

người khỏi bị dồn vào thế cùng...”. Cùng với đó, Tuyên bố Thiên niên kỷ năm 2000 cũng thừa nhận việc thúc đẩy sự tôn trọng pháp quyền trong các quan hệ ở cả cấp độ quốc gia và quốc tế là để đảm bảo sự thừa nhận các quyền cơ bản của con người¹². Như vậy, có thể khẳng định, quan niệm chung trên thế giới hiện nay đều xem vấn đề quyền con người là yếu tố cốt lõi của nguyên tắc pháp quyền, là một yêu cầu tiên quyết đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền. Qua đó, phản ánh mối quan hệ chặt chẽ giữa hai phạm trù này. Chính vì vậy, thúc đẩy thực thi quyền con người một cách thực chất sẽ củng cố nền tảng pháp quyền của nhà nước và xã hội; trên cơ sở đó, thúc đẩy quá trình chuyển đổi từ mô hình quản lý nhà nước truyền thống sang quản trị nhà nước hiện đại theo những nguyên tắc quản trị tốt.

2.2. Thực trạng bảo đảm quyền con người ở Việt Nam - Nhìn từ những nguyên tắc, đặc trưng của quản trị tốt

Như đã phân tích, quản trị tốt không là một cách thức, mô hình tổ chức nhà nước mà là tập hợp những nguyên tắc định hướng cho việc thiết kế, vận hành bộ máy nhà nước hiệu quả và đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản trị trong tình hình mới. Do đó, việc xác định những yếu tố, nội dung cốt lõi của quản trị tốt hiện nay của từng cơ quan, tổ chức có sự khác nhau dựa trên mục tiêu và phương thức tiếp cận.

Báo cáo của Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về các quốc gia kém phát triển nhất, đang phát triển không giáp biển và đảo nhỏ (UN-OHRLLS) và Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) xác định 08 đặc trưng cốt lõi của quản trị tốt: (i) sự tham gia (participation); (ii) pháp quyền (rule of law); (iii) minh bạch (transparency); (iv) khả năng đáp ứng (responsiveness); (v) công bằng (equity); (vi) hiệu lực, hiệu

quả (effectiveness, efficiency); (vii) trách nhiệm giải trình (accountability); (viii) tầm nhìn chiến lược (strategic vision) của các nhà lãnh đạo và cơ quan công quyền về quản trị tốt và phát triển con người¹³. Đồng thời, trong nghiên cứu của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) xác định một số đặc trưng của quản trị tốt khu vực công như: trách nhiệm giải trình, tính minh bạch, tính hiệu quả, hiệu lực, kịp thời và pháp quyền¹⁴. Cùng với đó, theo Ngân hàng Phát triển châu Á: “Quản trị tốt thể hiện qua 04 yếu tố cơ bản: trách nhiệm giải trình, sự tham gia, tính có thể dự đoán (predictability) và sự minh bạch”¹⁵. Ủy ban châu Âu thì cho rằng, quản trị tốt dựa trên 05 nguyên tắc: công khai, sự tham gia, trách nhiệm giải trình, tính hiệu quả và sự gắn kết (coherence)¹⁶.

Như vậy, kế thừa những đặc trưng cốt lõi của những quan niệm về quản trị tốt trên thế giới, tác giả cho rằng, việc xem xét, đánh giá thực trạng bảo đảm quyền con người ở Việt Nam cần dựa trên một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, sự tham gia của xã hội trong bảo đảm quyền con người. Bên cạnh vai trò của nhà nước, hai chủ thể ngoài nhà nước đóng vai trò rất quan trọng trong bảo đảm quyền con người là người dân và tổ chức xã hội: (i) *Đối với người dân*, mặc dù còn nhiều quan niệm khác nhau nhưng nhận thức chung đều thừa nhận sự tham gia của người dân không chỉ là yêu cầu cơ bản của nền chính trị dân chủ mà còn là một phương diện không thể thiếu của quản trị tốt¹⁷. Việc đảm bảo và tăng cường sự tham gia của người dân vào hoạt động quản lý nhà nước và xã hội giúp bổ sung cho những hạn chế về năng lực, nguồn lực của nhà nước; đồng thời, là một phương thức hiệu quả để cho người dân có thể giám sát hoạt động của chính quyền, tạo điều kiện để người dân có thể “tự bảo vệ” các quyền của

mình tốt hơn. (ii) *Đối với các tổ chức xã hội*, bên cạnh những đặc trưng cơ bản, một tiêu chí quan trọng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được nhấn mạnh là việc bảo đảm thực thi các vấn đề quyền con người của Nhà nước cần đặt dưới sự giám sát của nhân dân và các tổ chức xã hội của họ¹⁸. Theo đó, các tổ chức xã hội có vai trò là cầu nối, chỗ dựa vững chắc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các thành viên, hội viên của mình.

Trên cơ sở quán triệt chủ trương, định hướng của Đảng và thực hiện quy định của Hiến pháp năm 2013 về “quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước” của người dân (Điều 28),

nhiều văn bản pháp luật đã được ban hành đảm bảo quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của người dân thực chất và hiệu quả hơn, có thể kể đến như: quyền tham gia xây dựng chính quyền nhà nước trong Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015; quyền được thảo luận, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát các vấn đề ở cơ sở trong Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; quyền tham gia đóng góp ý kiến trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015,... Đồng thời, quyền giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền con người của các tổ chức xã hội trong các đạo luật như Luật Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam năm 2015, Luật Công đoàn năm 2005, Luật Bình đẳng giới năm 2016, Luật Trẻ em năm 2016; Luật Người cao tuổi năm 2009; Luật Người khuyết tật năm 2010... cũng đã được quy định tương đối đầy đủ nội dung về tham gia góp ý, xây dựng và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm một số quyền con người, đặc biệt là quyền của những đối tượng yếu thế. Bên cạnh đó, những đóng góp của các tổ chức xã hội trong bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam cũng được thể hiện qua sự tích cực tham gia góp ý và xây dựng báo cáo kiểm điểm định kỳ phổ quát (UPR) tại Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc của Việt Nam. Theo đó, nhiều ý kiến đóng góp từ các tổ chức xã hội đã được Bộ Ngoại giao - cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo đánh

giá cao và tiếp thu, thực hiện¹⁹.

Tuy nhiên, trên thực tế, cơ chế pháp lý bảo đảm sự tham gia của người dân trong quản lý nhà nước và xã hội vẫn còn nhiều hạn chế. Điển hình như vấn đề về quyền biểu tình. Về mặt bản chất, đây là một quyền quan trọng của con người, được ghi nhận rộng rãi trong hiến pháp và pháp luật của nhiều nước trên thế giới²⁰. Tuy nhiên, quyền biểu tình ở Việt Nam mới chỉ dừng lại trong quy định của Hiến pháp mà chưa được xây dựng thành một đạo luật hướng dẫn cụ thể. Bên cạnh đó, quyền tham gia của người dân trong một số hoạt động quản lý xã hội như: đóng góp ý kiến đối với văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch,... mặc dù đã có những quy định

Trên cơ sở quán triệt chủ trương, định hướng của Đảng và thực hiện quy định của Hiến pháp năm 2013 về “quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước” của người dân (Điều 28), nhiều văn bản pháp luật đã được ban hành đảm bảo quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của người dân thực chất và hiệu quả hơn.

cụ thể hơn nhưng lại thiếu tính thực chất, cụ thể là thiếu cơ chế đảm bảo thực thi trên thực tế như quy trình, phạm vi lấy ý kiến, cơ chế tiếp thu, giải trình và giám sát việc lấy ý kiến... đều chưa được quy định cụ thể. Trong khi đó, khuôn khổ pháp lý cho hoạt động của các tổ chức xã hội cũng chưa hoàn thiện, cụ thể là Luật về Hội vẫn chưa được ban hành; “tiếng nói” của các tổ chức xã hội đôi khi còn thiếu trong lượng...²¹ Những nguyên nhân này đã dẫn đến những hạn chế trong khả năng bảo vệ quyền con người của các tổ chức xã hội.

Thứ hai, về trách nhiệm giải trình. Trách nhiệm giải trình được hiểu là khả năng yêu cầu quan chức nhà nước phải chịu trách nhiệm về hành động của mình, gồm hai yếu tố: Khả năng giải đáp và chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra²². Như vậy, trách nhiệm giải trình trong bảo đảm quyền con người là yêu cầu cá nhân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm giải đáp những kiến nghị, khúc mắc của người dân trong trường hợp quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm hoặc có nguy cơ bị xâm phạm; và chế độ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong trường hợp quyền con người bị xâm phạm. Pháp luật Việt Nam hiện hành cũng đã có những quy định cụ thể và tương đối đầy đủ nhằm tăng cường trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước trong bảo đảm quyền con người, cụ thể:

Một là, đối với khả năng giải đáp. Một số văn bản pháp luật đã được ban hành nhằm đảm bảo trách nhiệm xem xét, giải quyết và bảo vệ quyền lợi của người dân như: (i) Luật Khiếu nại năm 2011 quy định về quyền của người dân hoặc cán bộ, công chức đề nghị người có thẩm quyền xem xét, giải quyết đối với quyết định, hành vi hành chính của cơ quan hành chính, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nếu có

căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. (ii) Luật Tố cáo năm 2018 điều chỉnh việc giải quyết tố cáo đối với những hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đối với quyền và lợi ích hợp của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân. (iii) Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định về nghĩa vụ lắng nghe, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; giải thích, hướng dẫn cho công dân về việc thực hiện khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật... Tuy nhiên, theo Báo cáo về Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2022 về thực tiễn giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân cho thấy, nội dung về xử lý khiếu nại, tố cáo và giải đáp khúc mắc của người dân ở các tỉnh/thành đều đạt điểm thấp nhất trong ba nội dung thành phần của chỉ số thành phần “trách nhiệm giải trình”; trung bình chưa đến 50% người trả lời trên toàn quốc cho biết họ đã gửi đề xuất, khuyến nghị, tố giác tới chính quyền địa phương, song không phải ai cũng hài lòng với kết quả nhận được²³.

Hai là, đối với vấn đề chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra. Chế độ trách nhiệm trong các cơ quan nhà nước được chia làm hai loại trách nhiệm gồm: (i) Trách nhiệm hành chính, thúc đẩy việc tăng cường trách nhiệm giải trình trong nội bộ các cơ quan nhà nước thông qua hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước cấp trên, hoạt động thanh tra và hoạt động giám sát của cơ quan lập pháp. (ii) Trách nhiệm pháp lý, đề cao vai trò của Tòa án trong xử lý nghiêm minh, triệt để những vi phạm về quyền con người. Tuy nhiên, thực trạng xét xử của Tòa án hiện nay cho thấy, tính độc lập tư pháp vẫn chưa được đảm bảo, hoạt động xét xử vẫn còn hiện tượng can thiệp dưới nhiều hình thức,... Đặc biệt, là

tình trạng các cơ quan nhà nước không chấp hành, thi hành bản án, quyết định của Tòa án còn phổ biến do cơ chế thi hành bản án hành chính chưa được quy định cụ thể.

Thứ ba, về công khai, minh bạch. Đảm bảo công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước là tiền đề để người dân và xã hội tham gia hiệu quả hơn vào quản trị nhà nước, giám sát hoạt động của các cơ quan công quyền, từ đó có điều kiện bảo vệ quyền lợi của mình hiệu quả hơn. Theo đó, điều kiện quan trọng nhất để đạt được công khai, minh bạch trong hoạt động của chính quyền là bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người dân. Trên cơ sở đó, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 đã được ban hành. Tuy nhiên, Báo cáo PAPI năm 2022 cũng cho thấy một số hạn chế trong công tác công khai, minh bạch và đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của người dân. Cụ thể: chưa có tỉnh/thành phố nào thực hiện tốt việc phổ biến và thực thi đầy đủ Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, chỉ có khoảng 20% số người cần thông tin về chính sách, pháp luật cho biết đã nhận được thông tin họ cần²⁴.

Thứ tư, về nguyên tắc pháp quyền. Trong xây dựng Nhà nước pháp quyền, nguyên tắc pháp quyền được xem là nguyên tắc cốt lõi. Mặc dù trên thế giới hiện nay có nhiều định nghĩa khác nhau nhưng đều cùng chung một nhận thức về nguyên tắc pháp quyền: “Pháp luật có tính tối thượng mà mọi chủ thể bao gồm cả người dân và nhà nước đều bị điều chỉnh bởi pháp luật và đều phải tuân thủ pháp luật”²⁵. Để đảm bảo tính tối thượng của mình, pháp luật trong Nhà nước pháp quyền cần phải hướng đến bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo đảm công lý, công bằng và lẽ phải; đặc biệt, phải được xây dựng và ban hành theo hình thức dân chủ và phù hợp với các nguyên tắc và tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế²⁶. Thực tế thời gian qua cho thấy,

tính thượng tôn pháp luật, đặc biệt là pháp luật về bảo đảm quyền con người trong hoạt động quản lý nhà nước ở Việt Nam ngày càng được coi trọng và đã đạt được một số thành tựu nhất định. Theo đó, Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII đã đúc kết, vai trò của pháp luật và việc thực thi pháp luật được chú trọng trong tổ chức, hoạt động của Nhà nước và xã hội; trong đó, quyền con người, quyền công dân theo Hiến định tiếp tục được cụ thể hóa bằng pháp luật và thực hiện tốt hơn trên thực tế. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, thực tiễn thực thi pháp luật về quyền con người trong thời gian qua vẫn còn những hạn chế nhất định, thể hiện ở chỗ là có lúc có nơi còn chưa thực sự được tuân thủ nghiêm chỉnh. Cụ thể, theo nghiên cứu của Nguyễn Văn Cương và cộng sự, vẫn còn tình trạng chính quyền địa phương tuân thủ không đúng, không đầy đủ quy định của pháp luật hoặc tự đặt ra các “lệ” dẫn đến hạn chế, vi phạm các quyền con người, quyền công dân của người dân²⁷.

Thứ năm, tính hiệu lực, hiệu quả và kịp thời. Nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả và kịp thời trong bảo vệ quyền con người, cần thiết xây dựng và hình thành một thiết chế bảo đảm quyền con người chịu trách nhiệm thường xuyên theo dõi, chủ trì và giải quyết kịp thời những vi phạm về quyền con người, hướng dẫn người dân sử dụng và thụ hưởng kịp thời những quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng được pháp luật công nhận. Theo đó, nước ta đã thành lập được Ban Chỉ đạo Nhân quyền Chính phủ và Ban Chỉ đạo Nhân quyền trên tất cả 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Qua đó, giúp cho công tác nhân quyền ngày càng có những chuyển biến mạnh mẽ, đạt được nhiều kết quả tích cực như: quyền con người, quyền công dân được bảo đảm hiệu quả hơn; chính sách an sinh xã hội, xóa đói

giảm nghèo, chính sách đối với nhóm người yếu thế ngày càng được chú trọng và tăng cường... Trong đó, nổi bật nhất là việc Việt Nam trúng cử Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc trong 02 nhiệm kỳ 2014-2016 và 2023-2025, thành tựu này thể hiện sự tín nhiệm quan trọng của cộng đồng quốc tế đối với công tác nhân quyền của Việt Nam. Tuy nhiên, trên thực tế, tính hiệu lực, hiệu quả và kịp thời trong bảo vệ quyền con người ở nước ta đôi lúc còn một số hạn chế nhất định. Nguyên nhân chủ yếu là do cơ quan nhân quyền quốc gia vẫn chưa được thành lập và kiện toàn thống nhất trên cả nước mặc dù đây là một nội dung cam kết của Việt Nam khi ứng cử vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc. Điều này dẫn đến trách nhiệm và thẩm quyền trong bảo đảm quyền con người ở nước ta hiện nay vẫn còn bị phân tán ở nhiều cơ quan khác nhau tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng đối tượng như: Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ,...²⁸. Trong khi đó, việc tham gia của các tổ chức xã hội trong bảo đảm quyền con người hiện nay lại còn nhiều khó khăn. Những thực trạng này đã làm hạn chế hiệu lực, hiệu quả trong phối hợp, tiếp nhận và xử lý những hành vi vi phạm về quyền con người; cũng như gây khó khăn cho người dân khi tiếp

cận và đề nghị hỗ trợ, giải quyết kịp thời khi có hành vi xâm phạm quyền con người, quyền công dân phát sinh.

3. Kết luận

Quản trị tốt là một xu thế phát triển khách quan trong quản trị nhà nước, quản trị quốc gia hiện đại. Việc ứng dụng những nguyên tắc, đặc trưng cốt lõi của quản trị tốt phù hợp với thực tiễn của từng quốc gia, địa phương, cơ quan, đơn vị có ý nghĩa quan trọng trong nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và xã hội, góp phần tăng cường bảo đảm quyền con người tốt hơn. Ở Việt Nam, những tác động của quản trị tốt đối với nền hành chính quốc gia ngày càng mạnh mẽ, dẫn đến những yêu cầu trong đổi mới phương thức và vai trò quản lý của Nhà nước theo hướng hiện đại, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh quốc gia. Do đó, trong bối cảnh đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, việc nghiên cứu vận dụng những đặc trưng của quản trị tốt trong bảo đảm quyền con người là một giải pháp cần thiết, phù hợp với thực tiễn khách quan và nhu cầu nhân quyền ngày càng cao của người dân, đáp ứng những yêu cầu trong tiến trình hội nhập quốc tế ❖

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.71.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ Sáu, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*, <http://dangcongsan.vn>, 09/11/2022.

³ Monica Caluser, Mariana Salagean (2007), *Good Governance in Multiethnic Communities: Conditions, instruments, best practices, ways to achieve and measure good governance at the local level*, <https://www.scribd.com/>

document/92653289/Good-Governance-Multi-Ethnic-Communities, truy cập 09/7/2023.

^{4, 8, 10} Nguyễn Văn Quân: *Nhà nước và pháp luật trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2023, tr.75, 57, 270.

⁵ Nguyễn Trọng Bình: “Xây dựng Chính phủ kiến tạo ở Việt Nam hiện nay - Tiếp cận từ lý luận quản trị tốt”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 8, 2020, tr.11.

⁶ OHCHR: *Good governance practices for protection of human rights*, United Nations Publication, New York and Geneva, 2007, p.01-02.

⁷ CESCR (1999), “*General Comment No. 12: The Right to Adequate Food*” (Art. 11), <http://www.ref-world.org/pdfid/4538838c11.pdf>, truy cập 08/7/2023.

^{9, 17} Nguyễn Trọng Bình: *Hành chính công và quản trị công - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.270, 193.

¹¹ Vũ Công Giao: *Vận dụng các nguyên tắc của quản trị nhà nước tốt vào đổi mới quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.344-34.

¹² United Nations: *United Nations Millennium Declaration*, General Assembly resolution 55/2, September 8th 2000, section 8.

¹³ UN-OHRLLS & UNDP (2006), *Governance for the Future: Democracy and Development in the Least Developed Countries*, p.35, <https://www.un.org/ohrlls/sites/www.un.org.ohrlls/files/governancereport.pdf>, truy cập 10/7/2023.

¹⁴ OECD (2006), *Policy framework for Investment*, <https://www.oecd.org/daf/inv/investment-policy/36671400.pdf>, truy cập 10/7/2023.

¹⁵ ADB (1995), *Governance: Sound Development Management*, <https://www.adb.org/sites/default/files/institutional-document/32027/govpolicy.pdf>, truy cập 10/7/2023.

¹⁶ EC (2001), *European Governance: A White Paper, Brussel, 27/7/2001*, https://ec.europa.eu/commission/presscorner/detail/en/DOC_01_10, truy cập 10/7/2023.

^{18, 19, 21} Nguyễn Như Phát: “Vai trò giám sát xã hội của các tổ chức xã hội đối với các vấn đề về quyền con người”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, 2018, số 11, tr.7, 8, 10.

²⁰ Phan Khuyên: “Bảo đảm quyền biểu tình của công dân theo tinh thần Hiến pháp năm 2013”, *Tạp chí Pháp luật về quyền con người*, 2022, số 01, tr.86.

²² S.Chiaivo-Campo, P.S.A. Sundaram: *Phục vụ và duy trì: Cải thiện hành chính công trong một thế giới cạnh tranh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.12-13.

²³ UNDP & CECODES et al.: *Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) 2022: Đo lường từ kinh nghiệm thực tiễn của người dân*, <https://papi.org.vn/bao-cao>, tr.63, truy cập 12/7/2023.

²⁴ UNDP & CECODES et al. (2023), t.lđd.

²⁵ Trần Ngọc Đường: “Các nguyên tắc pháp quyền và việc tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta”, *Tạp chí Cộng sản*, 2020, số 953, tr.63.

²⁶ United Nations (2004), *Report of the Secretary-General on the rule of law an transitional justice in conflict and post - conflict societies*, <https://digitallibrary.un.org/record/527647>, truy cập 12/7/2023.

^{27, 28} Nguyễn Văn Cương (chủ biên): *Nhu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2030*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.191, 192.